**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ**

***Hòa Thượng Thượng Tịnh Hạ Không chủ giảng***

***Năm 2014***

# **TẬP 24**

*Các vị pháp sư*, *các vị đồng tu*, *xin mời ngồi!*

Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

“***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***”.

Mời xem “**Đại Kinh Khoa Chú**” trang 182. Đếm ngược từ hàng thứ hai, xem từ Chú Giải của Niệm lão.

Phía trước đã nói rõ công đức Phật hiệu bất khả tư nghì, dễ hành mà khó tin. Nếu như người có duyên gặp được rồi trong một đời này quyết định thành Phật. Chỉ cần chúng ta chân thật tin tưởng có Thế Giới Cực Lạc nằm ở hướng tây của Thế Giới Ta Bà chúng ta. Nhớ kĩ không phải chỉ hướng tây của Quả địa cầu, không phải chỉ hướng tây của hệ Thái Dương. Cũng không phải là chỉ hướng tây của hệ Ngân Hà mà là chỉ khu vực giáo hóa của Phật Thích Ca Mâu Ni là Thế Giới Ta Bà, chính là một cái Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới. Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới, trước đây Hoàng Niệm lão, ... Lão cư sĩ nói với tôi, trên kinh Phật gọi là đơn vị thế giới, đương nhiên không phải Địa cầu. Trước đây chúng tôi cho rằng là Thái Dương hệ cách nói này cũng là sai lầm, không phải Thái Dương hệ. Trên kinh nói rất rõ ràng. Thái Dương hệ ở lưng chừng xung quanh núi Tu Di bộ phận này quay vòng quanh ở chính giữa. Niệm lão cư sĩ nói với tôi, trên kinh Phật gọi là đơn vị thế giới, có lẽ là một hệ Ngân Hà. Kỳ thực Thái Dương hệ chuyển động xung quanh trung tâm của hệ Ngân Hà mà núi Tu Di chính là điểm trung tâm của hệ Ngân Hà. Khoa học gia ngày nay gọi nó là lỗ đen. Nó có một lực hút vô cùng lớn. Ngay cả ánh sáng cũng bị nó hấp thụ. Nếu như lấy hệ Ngân Hà làm điểm trung tâm một hệ Ngân Hà là một đơn vị thế giới. Một ngàn hệ Ngân Hà như vậy. Mới gọi là một Tiểu thiên thế giới. Một ngàn Tiểu thiên thế giới. Là một trung thiên thế giới. Một ngàn trung thiên thế giới là một đại thiên thế giới một ngàn nhân với một ngàn rồi lại nhân với một ngàn vậy một đại thiên thế giới là một tỷ hệ Ngân Hà. Là hướng tây của một tỷ hệ Ngân Hà hay chính là hướng tây của một đại thiên thế giới. Qua mười vạn ức cõi Phật, nơi đó có một thế giới gọi là Thế Giới Cực Lạc.

Khoảng cách xa đến như vậy, chỉ trong một niệm lại có thể đến được. Tại vì sao? Biến Pháp giới Hư không giới không ra khỏi một niệm. Hư không Pháp giới này từ đâu mà có? Thế Tôn trong kinh điển thường hay nói với chúng ta “**Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh**”. Hư không Pháp giới là từ tâm sanh ra tâm tưởng thì quá nhanh rồi. Tâm tưởng đến Thế Giới Cực Lạc thì Thế Giới Cực Lạc liền hiện tiền. Thật vậy, trong khoảng một cái búng tay liền xuất hiện. A Di Đà Phật, câu danh hiệu này. Là đức hiệu chung của tất cả chư Phật. Niệm câu danh hiệu này. Là đem tất cả chư Phật, toàn bộ đều niệm ra rồi.

Một vị cũng không bỏ xót. Tại vì sao? Hãy suy nghĩ lại một chút xem câu danh hiệu này có ý nghĩa gì? “A Di Đà Phật” danh hiệu này là từ âm tiếng Phạn dịch ra, a dịch thành ý nghĩa Trung Quốc là “Vô” Di Đà dịch thành ý nghĩa Trung Quốc là “Lượng”, “Vô lượng” Phật dịch thành ý nghĩa Trung Quốc là trí huệ, là giác ngộ. Danh hiệu này mà hợp lại với nhau, là trí huệ vô lượng, giác ngộ vô lượng. Thế Tôn trong “Kinh Di Đà”, vì chúng ta giải thích đức hiệu của A Di Đà Phật. Đức hiệu này có vô lượng nghĩa. Từ trong vô lượng nghĩa cử ra hai ví dụ thì liền bao gồm được vô lượng nghĩa. Phật nói rõ cho chúng ta đó là: “Vô lượng quang” và “Vô lượng thọ”.

Vô lượng quang là không gian, quang minh biến chiếu. Vô lượng thọ là thời gian quá khứ, hiện tại vị lai. Dùng quang và thọ. Đem cả thảy Pháp giới, Hư không giới toàn bộ đều bao gồm trong đó. Đây là ý nghĩa của câu danh hiệu này. Cho nên công đức danh hiệu là vô lượng vô biên. Bất khả tư nghì. Niệm Phật hiệu này, cùng với A Di Đà Phật lập tức liền có cảm ứng. Vậy phải niệm như thế nào? Đại Thế Chí Bồ Tát dạy chúng ta “**Thâu nhiếp sáu căn, tịnh niệm tương tục**”. Thâu nhiếp sáu căn, thì cần phải thâu như thế nào? Sáu căn đối với cảnh giới sáu trần. Không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Chính là toàn bộ đều thâu lại rồi, chính là thu tâm về. Đem tâm vọng tưởng thu về lại. Vọng tưởng chính là khởi tâm động niệm.

Đây là điều khó nhất. Tại vì sao? Khởi tâm động niệm chúng ta không biết được, thì bạn làm thế nào có thể thu nó về? Phân biệt thì chúng ta biết được, chấp trước chúng ta biết được. Chúng ta bắt đầu từ chỗ nào để thu tâm về? Đầu tiên là từ chấp trước, rồi đến phân biệt. Tâm phân biệt, chấp trước không còn nữa. Khởi tâm động niệm bạn liền nhìn thấy được. Đây là điều vi tế nhất, bạn thấy được rồi. Sau khi nhìn thấy thì bạn liền có thể đem nó buông xả. Đến đây bạn mới có thể chứng được Vô Thượng Bồ Đề, cũng chính là nói thành Phật rồi.

Thành Phật cần phải chịu được khảo nghiệm. Ngũ dục Lục trần đều đang khảo nghiệm chúng ta. Mắt thấy sắc, có chấp trước không? Có phân biệt không? Tai nghe tiếng, có phân biệt, chấp trước không? Mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị, những xúc chạm của thân thể vẫn có “Ý thức thứ 6” khởi tâm động niệm sáu căn khởi tác dụng duyên với cảnh giới sáu trần. Sai chính là sai chỗ phân biệt chấp trước, khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm gọi là mê, là một niệm không giác. Nếu như “Giác”, giác thì không khởi tâm không động niệm. Tâm giác là không động, tâm không giác thì liền động rồi.

Cho nên gọi là: **“Một niệm không giác” “Một niệm không giác”** này là cái gì? Chính là “Vô minh” “Vô minh” chính là A lại da. A lại da chính là mê mất đi chân tánh. Thể của nó là chân tánh, nhưng vì mang theo “Mê tình” nên gọi là A lại da. Đây là giả, không phải thật, là vọng tâm. Vọng tâm có sanh, có diệt. Vọng tâm xen tạp ở trong chân tâm. Tuy nhiên chân tâm là như như bất động, không sanh không diệt nhưng những tướng do chân tâm sở hiện. Pháp Tánh Thân sở hiện là hiện cái tướng gì? Là “Nhất chân Pháp giới” là “Thật Báo Trang Nghiêm Độ” của chư Phật Như Lai. Đây là chân tánh. Tây Phương Cực Lạc Thế Giới là do chân tâm hiện. Không những Thật Báo độ là chân tâm. Ngay cả Phương Tiện Độ, Đồng Cư độ, toàn bộ là do chân tâm hiện ra. Thế giới đó là thuần chân thuần tịnh, không có hư vọng. Không những Thật Báo độ, là Pháp Tánh Độ, Pháp Tánh Thân. Ngay cả Phương Tiện Độ, Đồng Cư độ. Cũng là Pháp Tánh Thân, Pháp Tánh Độ. Chính là nó không có sanh diệt, không có sự biến hóa. Thọ mạng con người rất dài. Vĩnh viễn còn trẻ, họ không bị già đi. Người chúng ta ở thế gian này, lớn tuổi thì liền bị lão hóa rồi. Họ có sự biến hóa, họ có sanh diệt. Một niệm trước diệt rồi, thì niệm sau sanh ra. Một ví dụ rõ ràng nhất, giống như cuốn phim điện ảnh này.

Chúng ta xem hình thức điện ảnh xưa, phim điện ảnh là phim dùng đèn chiếu. Bên trong máy chiếu phim, khi ống kính được mở ra thì hình ảnh của tấm phim này sẽ hiện lên trên màn ảnh, sau đó ống kính sẽ đóng lại. Đổi một tấm khác, đổi tấm thứ hai. Tấm thứ hai sẽ được chiếu lên trên màn ảnh, rồi ống kính lại đóng lại, thay tấm thứ 3. Cứ một giây là chiếu 24 tấm. Cũng chính là có rất nhiều huyễn tướng của cuốn phim được chiếu lên trên màn ảnh để chúng ta xem thấy được. Xem thấy hình ảnh này. Nhìn thấy nhân vật, nhìn thấy kiến trúc, nhìn thấy cây cối hoa cỏ, nhìn thấy sơn hà đại địa. Chúng ta cần phải biết là mỗi một tấm phim đều không giống nhau, các tấm không tương đồng. Đức Phật dùng phương pháp này nói với chúng ta. Chúng ta trước giờ chưa có nhìn thấy qua. Chân tướng của vũ trụ vạn vật. Bổn lai diện mục của nó chưa nhìn thấy được. Cái chúng ta nhìn thấy là hình ảnh được chiếu trên màn hình. Tấm phim này mới là chân tướng của nó.

Chân tướng có “Động” hay không? Không động. Mỗi một hình ảnh, chính là mỗi một cách chiếu một tấm phim. Đó chính gọi là “Một niệm”. Chúng ta có thể xem thấy hiện tượng này. Là một giây chiếu 24 tấm. Khi cuốn phim được chiếu là cùng lúc chúng ta nhìn thấy huyễn tướng của nó. Không phải chân tướng, chân tướng không nhìn thấy được. Tại vì sao? Chúng ta thử xem. Đem cuốn phim này, 24 tấm trong một giây. Chúng ta đem nó bôi đen, chỉ giữ lại một tấm, chỉ giữ lại một tấm, đây chính là một phần 24 giây. Đem nó chiếu lên trên màn hình. Mọi người có nhìn thấy không? Nhìn thấy rồi, nhìn thấy được cái gì? Là một tia sáng lóe lên rồi liền biến mất. Một phần 24 giây tia sáng vừa lóe lên liền không còn nữa. Bên trong cái gì cũng không nhìn thấy, chí ít cần phải có 12 tấm. Chính là một nửa của giây 12 tấm được chiếu cùng lúc. Thì chúng ta nhìn thấy một hình ảnh mờ mờ. Giống như có người, có nhà. Có cây cối hoa cỏ, nhưng không rõ ràng 24 tấm trong một giây thì nhìn thấy rõ ràng rồi. Bạn có thể nói ra trong hình ảnh này có cái gì trong đó truyền hình, là kiểu truyền hình cũ thời xưa.

Giống như điện ảnh, trong một giây có bao nhiêu tấm? Điện ảnh là một giây 24 tấm. Trước đây kiểu truyền hình đó là một giây 50 tấm. Hiện nay là kỹ thuật số. Hiện nay trong một giây đối với phim điện ảnh thì một giây có bao nhiêu tấm? Một trăm tấm, 24 tấm chính là một phần 24 giây. Chúng ta chỉ có thể nhìn thấy một tia sáng lóe lên. Trong tia chớp đó cái gì cũng không có, đều không nhìn thấy được. Cần đem tần suất này nâng lên đến 50 tấm nâng lên đến 100 tấm là một phần 100 giây. Chính là đang ở trước mắt bạn nhưng bạn không nhìn thấy. Ngay cả tia chớp đều không thấy được một phần 50 giây thì tia chớp liền không thấy rồi. Âm thanh lớn là âm thanh của sấm chớp, chính đang ở trước mắt bạn. Nếu như trong một phần 24 giây. Bạn có thể nghe thấy không? Không nghe thấy. Nó liền biến mất rồi. Vào hiện nay. Hình ảnh trên truyền hình là một phần trăm của giây. Vậy càng không thể. Chính là đang ở trước mắt nhưng một chút cũng không cảm nhận được. Đây chính là chân tướng sự thật. Có sự tương xứng với chân tướng sự thật, nhưng không phải chân tướng. Chân tướng sự thật là cái gì.

Chúng ta xem thấy Thích Ca Mâu Ni Phật cùng đối thoại với Bồ Tát Di Lặc. Đức Phật hỏi Bồ Tát Di Lặc, nói trong tâm có ý niệm. Phàm phu, Lục đạo phàm phu thì trong tâm khởi ý niệm. Trong cái niệm này có bao nhiêu niệm, có bao nhiêu tướng, có bao nhiêu thức? Kinh văn là hỏi Bồ Tát Di Lặc “Tâm hữu sở niệm, kỷ niệm kỷ tướng thức da”. Tướng là hiện tượng vật chất. Thức là hiện tượng tâm lý. Tướng cùng với thức hợp lại với nhau thì chính là Ngũ uẩn: “Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức”. Tướng là sắc, thức là “Thọ, tưởng, hành, thức”. Gọi là Ngũ uẩn. Nó làm thế nào mà phát sinh vậy? Chính là có cùng một đạo lý với phim điện ảnh. Dưới tần số cao thì phát sinh ra. Câu trả lời của Bồ Tát Di Lặc, đều là đang giảng cho chúng ta nghe “1 cái búng tay”. Khoảng thời gian của một cái búng tay là rất ngắn. Có bao nhiêu niệm? “Ba mươi hai ức trăm ngàn niệm”, đơn vị là trăm ngàn, một trăm lần của một ngàn là mười vạn ba tỷ 200 triệu nhân với mười vạn, là 320 ngàn tỷ niệm trong một cái búng tay. Khoa học hiện nay của chúng ta dùng đơn vị thời gian là giây một giây thì búng được bao nhiêu lần. Tôi có thể búng được bốn lần đến năm lần. Có người nói với tôi có thể búng được bảy lần, tôi tin tưởng. Nếu như là bảy lần, nhân với 320 ngàn tỷ. Là 2200 ngàn tỷ trong một giây một giây có 2200 ngàn tỷ lần sanh diệt.

Bạn làm thế nào có thể biết được? Hiện tượng này diễn ra ở đâu? Chính là ở trước mắt. Từ sáng đến tối, trước giờ chưa hề rời xa chúng ta. Nhưng chúng ta một chút cũng không nhận biết được. Căn bản không biết sự việc này. Đây gọi là gì? Là thật tướng các pháp. Nếu như nói là búng được năm lần. Tôi bình thường đều là nói năm lần, năm lần là 1600 ngàn tỷ, một giây có 1600 ngàn tỷ, một giây 24 lần thì liền gạt được chúng ta rồi. Hiện nay lấy tần số này nâng lên đến 2200 ngàn tỷ. Khoa học gia vẫn chưa có năng lực này. Chúng tôi nghe các báo cáo khoa học, những công cụ tối tân nhất có thể nắm bắt được một phần 1.000 ngàn tỷ của một giây. Phật nói là một phần 2200 ngàn tỷ của một giây vẫn chưa có loại công cụ này.

Đây gọi là một niệm, một phần 2200 ngàn tỷ của một giây gọi là một niệm. Một niệm này là cái gì? Chính là toàn bộ vũ trụ hiện tiền rồi. Vũ trụ từ đâu mà có? Là từ tâm tưởng sanh. Các nhà lượng tử lực học hiện tại nghiên cứu ý niệm của con người, nghiên cứu năng lượng của niệm lực, số người rất là nhiều, rất nhiệt tình nghiên cứu vấn đề này, có nhiều người đi nghiên cứu như vậy. Chúng tôi tin tưởng mười năm, 20 năm nhất định sẽ có nhiều điều được phát hiện. Giống như các nhà khoa học trước đây nghiên cứu vật chất. Dùng thời gian khoảng tám, chín năm. Tìm ra được **“Cái gì là vật chất”** rồi, sự huyền bí của vật chất, của vũ trụ này bị phơi bày ra rồi. Phía sau có một thứ chính là khả năng sinh ra vật chất của niệm lực. Hiện nay mọi người đều tập trung trên vấn đề này, có rất nhiều báo cáo, ở các hiệu sách đều có thể tìm thấy từ từ tiếp cận. Họ tương lai sẽ có được kết luận, Thích Ca Mâu Ni Phật trên kinh Đại Thừa 3.000 năm trước đều có nói qua rồi, nói còn tỉ mỉ hơn họ.

Vì vậy các nhà khoa học muốn hỏi, thời đại của Phật Thích Ca Mâu Ni lúc đó chưa có khoa học, Ngài làm thế nào mà biết được? Tại sao có thể nói được tỉ mỉ như vậy? Hiện nay mới được phương pháp khoa học chứng minh. Ngài nói không sai. Cho nên Phật Pháp là cái gì? Phật Pháp không phải tôn giáo, Phật Pháp là giáo dục, là giáo dục của Phật Đà. Nền giáo dục này là phổ thế giáo dục, đối với quần chúng bình thường đối với Lục đạo chúng sanh. Nội dung giáo học của nó là luân lý, là đạo đức, là nhân-quả. Đối với người căn tánh thượng thượng, thì những điều được nói là triết học, là khoa học đem triết học, khoa học đều giảng đến cảnh giới cao nhất, đều giảng tới cứu cánh viên mãn.

Vậy thì chúng ta liền phải biết, luân lý, đạo đức, nhân-quả được nói trên kinh Phật, đương nhiên cũng là cứu cánh viên mãn. Thế gian có thứ tốt như vậy, cổ nhân Trung Quốc biết được. Người hiện nay thì không biết. Cổ nhân vì sao lại biết được? Cổ nhân có Lão tổ tông Trung Quốc, có nền tảng giáo học của cổ thánh tiên hiền, họ xây dựng trên nền tảng này. Họ có thể nhận thức Phật giáo giáo dục Phật Đà họ nhận thức được. Cho nên, Phật giáo không phải do bản thân truyền lại. Là do các bậc đế vương của Trung Quốc, nghe được có sự việc tốt như vậy, thì liền cử đặc sứ từ nước ngoài thỉnh về, nó không phải tự mình có. Khi ngài Ma Đằng và ngài Trúc Pháp Lan đến Trung Quốc, Hoàng đế Trung Quốc dùng lễ đối với quốc sư để tiếp đãi họ, theo các ngài học tập.

Quốc gia thành lập cơ cấu chính là “Tự”, tự là cơ cấu làm việc của chính phủ. Trực thuộc quyền của Hoàng thượng thì xưng là “Tự” trực thuộc quyền của tể tướng thì xưng là “bộ”. Phàm xưng là “Tự”, thì loại cơ cấu này sẽ vĩnh viễn được thiết lập, sẽ không hủy bỏ, sẽ không thay đổi. Đây gọi là “Tự” “Bộ” thấp nhất của tể tướng. Có thể hủy bỏ, có thể thay đổi. Chính là giống như trong Phật Pháp có giảng “Đó chính là vô thường”; “Tự” là vĩnh Cửu. Nếu chư vị đến tham quan cố cung ở Bắc Kinh, bạn liền thấy được bên trong có rất nhiều nơi đều dùng danh xưng là “Tự”. Cho nên khi Phật giáo truyền đến Trung Quốc, cũng được xưng là “Tự”. Ý nghĩa chính là “Đây là cơ cấu giáo học, được thiết lập vĩnh Cửu của quốc gia”, không phải thần miếu. Những điều này thuộc về lịch sử Tự viện. Có lịch sử từ 1.000 năm trở lên. Đời đời đều bồi dưỡng ra cao tăng đại đức. Chân thật có học vấn, người có thành tựu về đức hạnh. Trong “*Cao Tăng Truyện*” có ghi chép lại, trong “Cư sĩ truyện”cũng có ghi chép lại những người tại gia học Phật có được thành tựu. Trong nền giáo học của Phật Đà, bất khả tư nghì nhất chính là Tịnh Tông pháp môn. Tịnh Tông pháp môn chính là một câu Phật hiệu này. Hạ thủ dễ dàng nhất, không phân biệt nam nữ già trẻ, bất luận người trí kẻ ngu, người rảnh kẻ bận, người người đều có thể niệm, mỗi mỗi đều có thể hành, pháp môn này truyền đến Trung Quốc.

Huệ Viễn đại sư thời Đông Tấn, Ngài sáng kiến ra chuyên y theo kinh Vô Lượng Thọ. Một bộ kinh, một câu Phật hiệu. Không phải do tôi đề xướng ra. Là do Huệ Viễn đại sư đề xướng điều này cần phải biết. Huệ Viễn đại sư vào thời đại đó, kinh điển của Tịnh Độ chỉ có kinh Vô Lượng Thọ được dịch thành Trung văn. Còn **“Kinh Di Đà”** và **“Quán Kinh”** đều chưa được dịch ra. Cho nên lúc đó đều dựa vào, một bộ kinh, một câu Phật hiệu. Lúc Viễn Công đại sư còn tại thế, Ngài bốn lần nhìn thấy Thế Giới Cực Lạc. Nhưng Ngài trước giờ chưa từng nói qua với ai, lần thứ tư là A Di Đà Phật tiếp dẫn Ngài vãng sanh, Ngài mới nói với đại chúng A Di Đà Phật cùng với Liên xã, là những vị liên hữu vãng sanh trước Ngài, đều ở bên cạnh A Di Đà Phật, Ngài mỗi một “Cái tên”đều có thể gọi ra được.

Có người hỏi Ngài: “**Thế Giới Cực Lạc trông như thế nào?”**, giống y hệt như trên kinh Vô Lượng Thọ, giảng chứng minh điều này là thật không phải giả. Liên xã của Viễn Công có hơn 120 người, cả thảy đều vãng sanh, đây gọi là “Đại viên mãn”. Trong Thiền Tông, thành tựu thù thắng nhất là Lục Tổ Huệ Năng. Dưới hội của Ngài thành tựu cũng không quá bốn mươi mấy người đều không thể so sánh với Viễn Công được. Bốn mươi vị đó đích thực là những bậc căn tánh thượng thượng, không có bậc trung và bậc hạ.

Pháp môn niệm Phật này, những người hạ căn cũng có phần. Những bậc thượng-trung-hạ, nam nữ già trẻ, cả thảy đều có phần. Cách đây không lâu, chúng tôi nghe thấy có một bé gái mười tuổi vãng sanh là bé gái tuổi còn nhỏ. Ở đây chúng tôi có tư liệu xin cung cấp cho quý vị làm tham khảo. Bé gái này, bảy tuổi bắt đầu niệm Phật do cha mẹ học Phật. Mỗi ngày, sáng tối đều có thời khóa tụng kinh, bé gái bảy tuổi cảm thấy kỳ lạ.

Bèn hỏi người ba:

*-“Ba niệm cái gì vậy?”*

Người ba trả lời:

*- “Ba niệm kinh Di Đà”.*

Cái gì gọi là “Kinh Di Đà?” người ba liền đem Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, giới thiệu đơn giản cho cô bé. Cô bé nghe xong, rất hoan hỷ.

Cô bé nói: *“Ba! Nơi này tốt thật, ba có thể đưa con đi có được không?”Người ba nói: “Ba thì không được”.*

Cô bé nói*:*

*- “Vậy người nào thì mới được?”; “Là A Di Đà Phật”; “Vậy A Di Đà Phật ở đâu?”; “Con chỉ cần ngày ngày đều niệm Ngài, Ngài liền sẽ đến đưa con đi”*.

Đứa bé này làm thật, liền bắt đầu mỗi ngày niệm A Di Đà Phật. Niệm được ba năm, đến năm mười tuổi thì biết trước ngày giờ. Trước lúc vãng sanh một ngày, còn nói với ba cô bé: “Ngày mai A Di Đà Phật sẽ đến đón con về nhà”, xin với người ba mời hết những người bạn thân thích của mình đến nhà để tiễn cô bé vãng sanh. Người ba thật sự làm theo như vậy, đều mời hết về nhà. Đến ngày thứ hai thì cô bé thật vãng sanh rồi, không có sanh bệnh, không có những biểu hiện đau bệnh, nói đi liền đi thật. Đây đều là hiện thân thuyết pháp chứng minh ở nơi này “Không phân nam, nữ, già, trẻ. Không luận người trí, kẻ ngu, người rỗi, kẻ bận”.

Trong lịch đại tổ sư của chúng ta, các vị đó có trí huệ. Giống như thông thường chúng ta sẽ thường hay nghĩ đến vị đồ đệ làm Thợ vá nồi của lão Hòa Thượng đế Nhàn, chính là một câu Phật hiệu, niệm ba năm, biết trước ngày giờ vãng sanh đứng mà ra đi. Thật là tự tại, không hề có bệnh. Gần đây chúng ta xem thấy chùa Phật Lai ở Nam Dương. Pháp sư Hải Hiền vãng sanh tự tại biết bao! Vị lão pháp sư này 112 tuổi. Ngài ra đời trong một gia đình bần hàn, cả một đời chịu khổ chịu nạn, 20 tuổi thì xuất gia. Không có đi học, không biết chữ. Sư phụ chỉ dạy Ngài một câu “A Di Đà Phật”, dạy Ngài cứ thế mà niệm tiếp tục. Người này thật thà, nghe lời, thật làm. Có thể nói là vô cùng thật thà, thật thà không gì sánh bằng trong tâm không có tạp niệm, không có vọng tưởng trì giới niệm Phật.

Ở dưới quê cái miếu nhỏ này không có người đi dâng hương cúng dường. Có mấy mẫu đất, tự mình trồng trọt để nuôi sống bản thân. Ngoài mấy mẫu đất này ra, khi Ngài còn trẻ còn có thể lực, Ngài đi khai hoang những đất hoang xung quanh ngôi miếu mà không có chủ, là đất dọc theo triền núi, thì Ngài khai hoang. Cả một đời, đất hoang do Ngài khai khẩn được có hơn một trăm mẫu. Ngài trồng lương thực, trồng cây ăn trái, và trồng rau xanh. Trong miếu chỉ có bốn người, bốn người mà vào thời xưa của Trung Quốc chỉ cần năm mẫu. Thì sự ấm no của cả nhà bốn người liền không có vấn đề, Ngài đã trồng được hơn 100 mẫu.

Đương nhiên lương thực thu hoạch được rất nhiều. Để làm gì vậy? Để bố thí, trong các vùng quê lân cận, có nơi không có cái ăn. Ngài cả thảy đều cung cấp lương thực, cung cấp rau xanh. Ngài không có tiền để bố thí. Ngài dùng những cây trái mà mình trồng trọt được đem cúng dường cho đại chúng. Theo như báo cáo nói với chúng tôi thì có hàng ngàn hàng vạn người được hưởng ân huệ của Ngài, thật không dễ chút nào! Ngài không biết chữ, ngay cả bản khóa tụng sớm tối Ngài thảy đều không biết. Lúc tham gia công khóa sớm tối trong tự miếu của người khác, Ngài chỉ niệm A Di Đà Phật, một câu “A Di Đà Phật” niệm đến cùng. Một câu Phật hiệu này, Ngài đã niệm hết 92 năm. Bạn xem, 20 tuổi thì bắt đầu niệm, niệm đến 112 tuổi. Một người thật thà đến như vậy, chúng ta liền sẽ nghĩ rằng “Ngài không hề đơn giản”. Chân thật là người thật thà, cung kính, tâm địa thanh Tịnh Không có nhiễm ô. Điều này Ngài làm được rồi, ba năm quyết định có thể đạt được “Công phu thành phiến”. Đạt được “Công phu thành phiến” liền có thể vãng sanh rồi.

Chúng tôi vào lúc này, rất tin tưởng vào lời giảng của Đại Thế Chí Bồ Tát “Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai, nhất định thấy Phật”. Những người này hiện tiền thấy Phật. Thấy Phật, Phật liền sẽ thọ ký cho họ. Liền sẽ nói với bạn: “Thọ mạng của con còn bao nhiêu đó, đợi đến lúc con mạng chung ta sẽ đến tiếp dẫn con”. Nếu không như vậy thì làm sao bạn biết được bạn sẽ đi ngày nào? Đại khái trước lúc mạng chung khoảng hai, ba tháng hoặc khoảng một tuần, bạn nhất định sẽ thấy Phật, Phật nhất định sẽ nói với bạn. Nhờ đó chính tôi tin rằng, Ngài 20 tuổi bắt đầu niệm Phật, đến năm 23 tuổi, công phu có thể là đạt tới thành phiến.

Thêm ba năm nữa, có thể đạt đến “Sự nhất tâm bất loạn”. Lại thêm ba năm nữa, thì đạt tới “Lý nhất tâm bất loạn”, hay nói cách khác lúc Ngài 30 tuổi. Hoặc giả có thể trong khoảng 30 đến 40. Thì Ngài niệm đến trình độ gì? Niệm đến “lý nhất tâm nhất loạn” Lý nhất tâm bất loạn chính là “Đại triệt đại ngộ, Minh tâm kiến tánh” trong Thiền Tông. Ngài cũng không hề giấu diếm, có người hỏi Ngài. Ngài nói: “Tôi cái gì cũng đều biết, chỉ là không nói thôi, cái gì cũng biết”. Chính là Ngài “Đại triệt đại ngộ, Minh tâm kiến tánh” rồi. Sớm đã có thể vãng sanh rồi. Ngài nhìn thấy Thế Giới Cực Lạc, nhìn thấy A Di Đà Phật, tôi tin tưởng, trong 92 năm đó, chắc chắn không chỉ có bốn lần. Huệ Viễn đại sư một đời nhìn thấy bốn lần, ngài Hải Hiền một đời chí ít tôi cảm giác có lẽ phải có mười đến 20 lần. Ngài đích thực là đệ tử của Phật A Di Đà. Có người hỏi Ngài: “Ngài nhìn thấy A Di Đà Phật, A Di Đà Phật đã nói gì với Ngài?”

Ngài nói: **“Tôi cầu A Di Đà Phật tiếp dẫn tôi vãng sanh, A Di Đà Phật không chịu đáp ứng, Ngài muốn tôi biểu pháp”**. Giữ Ngài lại để biểu pháp, là biểu cái pháp gì? Đương nhiên, cả một đời Ngài đều là đang biểu pháp, nhưng mà cái quan trọng nhất chính là lần biểu pháp sau cùng, công đức biểu pháp của Ngài viên mãn rồi. A Di Đà Phật đến tiếp dẫn Ngài đi rồi. Lần biểu pháp sau cùng, chính là biểu cái pháp Tăng đoàn của chúng ta hiện nay cần phải hòa mục. Hoành Lâm pháp sư viết một quyển sách “Nếu muốn Phật Pháp hưng, chỉ có Tăng khen Tăng”. Ngài chính là biểu cái pháp này, trước lúc vãng sanh ba ngày, có một đồng tu đem quyển sách này đến cái miếu nhỏ này tặng cho Ngài. Ngài không biết chữ, Ngài hỏi: “Sách gì vậy?”. Người ta nói với Ngài, quyển sách này gọi là “Nếu muốn Phật Pháp hưng, chỉ có Tăng khen Tăng”. Ngài vừa nghe thấy thì hoan hỷ không gì sánh bằng. Đệ tử của Ngài hình dung lại nói” “Giống như bảo bối mà ngày nào cũng nghĩ đến, cuối cùng thì đến tay rồi”. Chính là cái kiểu hoan hỷ, phấn khởi đó. Lập tức đắp y vào đem chiếc áo cà sa yêu thích nhất của Ngài khoác lên người, trên tay cầm quyển sách này, yêu cầu người ta: “Mấy người mau mau chụp hình cho tôi”, là lần biểu pháp sau cùng. Sau khi biểu cái pháp này bạn xem, ba ngày sau liền đi. Rồi một ngày trước khi đi, vẫn ở trong vườn trồng rau, cuốc đất từ sớm đến tối cả một ngày không nghỉ ngơi, có một số người nhìn thấy, khuyên lão Hòa thượng trời tối rồi Ngài nên nghỉ ngơi thôi.

Ngài trả lời: **“Sắp xong rồi, tôi sắp làm xong rồi, làm xong rồi thì tôi sẽ không làm nữa”**, đây chỉ là một câu nói bình thường. Không hề ngờ đến ngày thứ hai, thì Ngài liền ra đi chính là buổi tối hôm đó Ngài đi rồi. Ngài làm xong rồi thì không làm nữa cho nên nói, trong câu nói của lão Hòa thượng, trong lời lại có lời không cần người trợ niệm. Ngài nói: “Trợ niệm không đáng tin, muốn tự tại mà ra đi”.

Mẹ của Ngài đi được rất tự tại, mẹ của Ngài lớn tuổi rồi trong nhà không có người chăm sóc. Ngài liền đón mẹ đến chùa Phật Lai. Đã ở chùa Phật Lai một thời gian rất dài, mẹ của Ngài từ nhỏ ăn chay niệm Phật cho nên chùa Phật Lai có ba vị Hòa thượng đều là một câu Phật hiệu, chúng ta vẫn phải cần đến một bộ kinh. Ngài một bộ kinh cũng đều không cần, chỉ có một câu Phật hiệu, một câu Phật hiệu niệm đến cùng, niệm đến Lý nhất tâm bất loạn.

Mẹ của Ngài 86 tuổi thì vãng sanh cũng là ra đi vô cùng thảnh thơi, đương nhiên những vị này cả thảy đều đã nhìn thấy A Di Đà Phật chính là không nói, cũng không nói với người nhà ngay cả Hải Hiền lão Hòa thượng, bà cụ cũng không có nói với Ngài. Chỉ nói là: “Mẹ muốn trở về quê”, về quê để vãng sanh tại vì sao? Vẫn còn một số người thân là con gái và cháu gái đây là những người bà cụ quan tâm nhất, tìm những người nhà thân thích, về lại cùng ăn bữa cơm đoàn viên, còn đích thân xuống bếp gói sủi cảo sau khi cả nhà ăn xong bà ngồi xếp bằng ngay ngắn trên ghế lớn tiếng nói với mọi người: “Ta đi đây” vậy là liền đi thật, kêu lên một tiếng liền đi thật rồi. Bạn xem, tự tại biết bao! Tuyệt đối không phải là người bình thường mà có thể làm được tinh thần sung mãn, khí lực dồi dào chỉ nói một câu đi là liền đi rồi.

Ngài nói vào lúc đó thời cuộc vô cùng khó khăn thời đại đó có lẽ là văn hóa đại cách mạng, cho nên Hải Hiền lão Hòa thượng chỉ đơn giản dùng những tấm ván rất mỏng, rồi đóng thành một cái quan tài, rồi đem mẫu thân của Ngài an táng nhưng trong lòng vẫn thường hay lo nghĩ lễ an táng này của mẫu thân quá sơ sài, cảm thấy có lỗi với mẹ. Tám năm sau đó hoàn cảnh chuyển biến tốt hơn. Ngài muốn đem mẹ của mình cải táng lại. Đem mộ phần của bà cụ đào lên, khi mở quan tài ra thì không có người, không thấy rồi trong quan tài, chỉ có mấy cây đinh là những cây đinh dùng để đóng quan tài, còn người thì không thấy đâu hiện tượng này, trong lịch sử có một ví dụ là Tổ sư Đạt Ma. Ngài đạt ma đến Trung Quốc truyền giáo, truyền giáo pháp Thiền Tông sau khi viên tịch, cũng là được an táng tại Trung Quốc, vài tháng sau đó từ Tây Vực, chính là Tân Cương hiện nay, có một người trở về đại khái quê nhà của ông cách phần mộ của Tổ sư Đạt Ma không xa. Nói là ông ở Tây Vực có nhìn thấy Ngài đạt ma. Tổ sư Đạt Ma chân chỉ mang một chiếc giày còn một chân khác là đi chân trần, họ đem đối chiếu thời gian này, chính là sau khi Tổ sư Đạt Ma được an táng vài ngày mọi người không tin.

Ngài qua đời rồi, làm sao có thể chạy đến Tân Cương được? Đem đào quan tài của Ngài lên mở ra xem, quả nhiên không có người trong quan tài, có chỉ một chiếc giày chứng tỏ lời nói của người này là thật không phải giả. Hơn 1.000 năm sau đó, là vào hiện nay chúng ta lại gặp được cái sự việc này tương tự như của Ngài đạt ma, cho nên người ta nói, mẹ của Ngài liệu có phải là Bồ Tát tái lai hay không? Chúng ta là phàm phu, không có thần thông nên không biết được, nhưng người này tuyệt không phải là người bình thường. Chùa Phật Lai có hai vị thánh, thêm mẹ của Ngài vào nữa là ba vị thánh. Phật Lai Tam thánh cả một đời biểu pháp, cái biểu pháp lớn nhất chính là một câu Phật hiệu liền có thể chứng đắc cứu cánh viên mãn, đối với mục tiêu và phương hướng tu học của chúng ta những năm nay chứng thực là hoàn toàn chính xác. Chúng tôi đề xướng một câu Phật hiệu, một bộ kinh điển, một bộ kinh điển là y theo bản Hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư, một bộ Chú Giải chính là Tập chú Giải lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Con đường này liền thông suốt, không có trở ngại. Xa lìa hết thảy mọi khổ ách, hết thảy mọi khổ ách là Lục đạo luân hồi. Có được hết thảy mọi niềm vui, hết thảy mọi niềm vui chính là Thế Giới Cực Lạc. Chúng tôi muốn đem mục tiêu, phương hướng này làm cho chắc chắn, vì không thể tiếp tục đi đường vòng, cũng không thể bị thối chuyển, cho nên cần phải biết những lời nói của cổ đại đức xưa.

**“Người người có thể niệm, mỗi mỗi có thể hành”**. Tại vì sao không chịu làm chứ? Danh chiêu vạn đức, cảm ứng mầu nhiệm khó thể nghĩ nổi, danh chính là câu danh hiệu này, khó thì đã có Hải Hiền lão Hòa thượng biểu diễn cho chúng ta. Ngài đã niệm hết 92 năm chính là một câu “A Di Đà Phật” này đã gắn liền với cuộc sống của Ngài. Công việc của Ngài, cách Ngài đối người tiếp vật hoàn toàn dung hòa thành một khối, cuộc sống là niệm Phật, công việc cũng là niệm Phật, không hề có chướng ngại, xử việc, đối người tiếp vật, mỗi mỗi không hề có chướng ngại về mặt sự năng thành Vô Thượng Đạo, xem thấy sự nhẫn nhục của lão Hòa thượng, sự trì giới và bố thí của Ngài, cùng với tinh tấn, Thiền Định, Bát Nhã, trong cuộc sống đều tràn đầy trí huệ.

Chân thật cũng là nói với chúng ta, trong cái đại thời đại trước mắt, có được hành nghi giống như Ngài vậy, thì chắc chắn có thành tựu, chắc chắn không có chướng ngại, những gì người khác muốn thì Ngài đều không muốn, chân thật làm đến “Với người thì vô tranh, với thế gian thì vô cầu”, tất cả những oan uổng, uất ức mà Ngài phải chịu đó đều là tích lũy vô lượng công đức, được viên mãn Nhẫn nhục Ba la mật, giáng thêm nỗi nhục lớn cho bạn, bạn vẫn là niệm Phật cầu vãng sanh không hề đem sự việc này đặt vào trong tâm, khoan hồng độ lượng không gì là không thể bao dung cho nên danh chiêu vạn đức. A Di Đà Phật, danh hiệu này, triệu tập vô lượng vô biên công đức, không những là công đức của bản thân mà còn đem công đức của chư Phật Như Lai, đều triệu về làm thành công đức hiện tiền của bản thân, cảm ứng mầu nhiệm khó thể nghĩ nổi.

Diệu là vi diệu, là chúng ta không cách gì có thể tưởng tượng được. Cảm là cảm ứng, ai là người an ủi Ngài? Tôi nghĩ A Di Đà Phật là người thường hay an ủi Ngài, ngày nay chúng ta cũng gặp phải những tai nạn này. “Phật không có thường hay đến an ủi tôi”, nhưng mỗi khi mở quyển kinh ra, là ngày ngày có được sự an ủi kinh Vô Lượng Thọ là do Thích Ca Mâu Ni Phật thuyết. Ngài thuyết về ai? Ngài thuyết về A Di Đà Phật, đọc bộ kinh này liền có được sự an ủi của Phật Thích Ca và A Di Đà Phật, có được sự gia trì của Phật Thích Ca và Phật Di Đà cho nên pháp hỷ sung mãn, phiền não sẽ không hiện khởi được, nên trí huệ có thể khởi hiện hành, bạn xem từ hữu niệm khéo nhập vô niệm, đây là công phu. “Hữu niệm” nghĩa là có tâm niệm Phật, “Vô niệm” nghĩa là vô tâm, còn Phật hiệu thì không có gián đoạn, ngay nơi tâm phàm nhanh chóng hiển lộ quả đức. Chúng ta vẫn chưa đến được Thế Giới Cực Lạc, vẫn là phàm phu trong Lục đạo.

Dẫu là phàm phu, nhưng vẫn có thể hiển bày được quả đức viên đốn. Quả đức là cái gì? Chính là Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Y chánh Trang nghiêm. Người niệm Phật nhất định cần phải biết điều này, con đường tôi đi cùng với người khác không giống nhau, con đường của người khác là Lục đạo luân hồi. Thế gian này chân thật có người tu hành, tu hành không tệ, họ đi là Thập Pháp giới, con đường chúng ta đi là Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, con đường này là đường tắt. Trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn. Đường đi của nó là đường vòng, rất dài rất tốn sức, cũng rất tốn thời gian, không biết đến lúc nào mới có thể đạt được. Con đường này của chúng ta là đường tắt, một đời quyết định đạt được. Bạn phải muốn đi “Tôi còn thọ mạng, cũng không cần nữa”, có thể đi ngay bây giờ rồi. Vậy thì A Di Đà Phật sẽ đến gia trì cho bạn, giống như Hải Hiền lão Hòa thượng vậy, muốn bạn biểu pháp, chúng ta có thể tiếp nhận. Điều kiện đầy đủ của biểu pháp, chính là “Phải thật làm”. Phải đem giáo hóa của Phật Đà cùng với lý luận trong kinh điển làm thành kiến giải và ý tưởng của bản thân chúng ta. Những giáo huấn trong kinh điển cần phải đem nó thực tiễn vào trong cuộc sống, làm thành tấm gương cho chúng sanh, chủ yếu là “nhất định phải làm cho bằng được, Tam phước, Lục hòa Tam học, Lục độ và Phổ Hiền Thập nguyện”.

Phải chân thật làm cho được. Sẽ có lợi ích rất lớn đối với bản thân vì sao vậy? Đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức, có cống hiến lớn đối với Phật giáo. Vì tất cả đệ tử Phật môn bất luận là tại gia hay xuất gia, đều làm thành tấm gương tốt nhất. Cần chân thật nỗ lực, tự tại tùy duyên. Cần làm đến “Tự tại tùy duyên”, nhất định phải: “Nhìn thấu, buông xuống”. “Nhìn thấu” là liễu giải được chân tướng sự thật. Chính là giống như những gì được nói trong kinh Kim Cang: “**Phàm sở hữu tướng**, **giai thị hư vọng**”, điều này là thật, không phải giả. “Nhất thiết hữu vi pháp” chính là pháp có sanh có diệt. Động vật thì có sanh - lão - bệnh - tử, đây là pháp hữu vi. Thực vật thì có sanh-trụ-dị-diệt, khoáng vật thì có thành-trụ-hoại-không. Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần toàn là pháp hữu vi, những thứ này chính xác thìgiống như là “Mộng huyễn bào ảnh”. Cần phải buông xả, đừng nên đặt vào trong tâm. Trong tâm cần phải khôi phục về “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác”, cần khôi phục lại.

Thanh tịnh là không có nhiễm ô, bình đẳng là không có phân biệt, giác thì không có mê hoặc, chính là không nhiễm, không động, không mê, bình đẳng là không động đây là cái gì? Đây chính là chân tâm, chính là bổn tánh niệm Phật, niệm đến cảnh giới này chính là “Lý nhất tâm bất loạn”. Cho nên ngay nơi phàm tâm nhanh chóng hiển lộ quả đức, như “Sớ Sao” có nói trong “Sớ Sao” có đưa ra một ví dụ thực tế “Tề chư thánh ư phiến ngôn”. “Phiến ngôn” chính là một câu Phật hiệu. Là một câu “Nam mô A Di Đà Phật”, tề là ngang bằng. Ngang bằng với ai? Với chư thánh. Chư thánh chính là Pháp Thân Bồ Tát, Pháp Thân Bồ Tát là chỉ địa vị gì? Là Thập Địa. Cùng ngang bằng với Bồ Tát Thập Địa. Bồ Tát Thập Địa tu những pháp môn khác, thì phải Tu Vô lượng kiếp mới đạt được.

Chúng ta dùng pháp môn niệm Phật thì một đời liền có thể đạt được. Điều này không thể không biết. Cho nên một câu Phật hiệu này có thể ngang bằng với chư thánh. Có thể giúp bạn trong một đời này chứng đắc Bồ Tát Thập Địa. “Việt Tam kỳ ư nhất niệm”, Tam kỳ là chỉ thời gian, là ba đại a tăng kỳ kiếp. Đây là một con số lớn vô cùng, ba đại a tăng kỳ kiếp nhất niệm, chính là niệm Phật dùng phương pháp nhất niệm này, thì liền có thể siêu việt ba đại a tăng kỳ kiếp.

Vượt qua Bồ Tát ba đại a tăng kỳ kiếp chính là từ địa vị Bát Địa trở lên trên kinh Đại Thừa thường nói Bát Địa trở lên nhập vào cảnh giới Phật, vì thế pháp môn này bạn phải biết nó là “Cực viên”, nghĩa là viên mãn đến cực độ. Có một chút khiếm khuyết đều không được gọi là viên vô lượng vô biên pháp môn đều được chứa đựng trong một câu Phật hiệu này. Phật hiệu này là bất khả tư nghì, chẳng những “Viên” mà còn “Đốn”, đốn là “Đốn siêu”. Chính là một niệm vượt qua cả ba đại a tăng kỳ kiếp. Cực viên chính là trong một lời mà có thể sánh bằng với Pháp Thân Bồ Tát “Cực viên cực đốn”. Hơn nữa còn thế nào? “Chí giản chí dị”. “Chí” cũng có ý nghĩa là “Cực” quá đơn giản rồi, quá dễ dàng rồi nên biết phát Bồ Đề Tâm, nhất hướng chuyên niệm. Đây là Tông chỉ của bộ kinh, Tông chỉ chính là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất của việc tu hành. Không những là Cương Tông của bộ kinh này chính là cương lĩnh, Tông chỉ thật sự còn là chỉ quy của nhất Đại Tạng Giáo. Nhất Đại Tạng chính là tất cả pháp mà Phật Thích Ca Mâu Ni đã thuyết trong 49 năm, tất cả pháp đến sau cùng vẫn là quy về Tịnh Độ.

Tịnh Độ là nơi quy tụ của tất cả các pháp, quy đến Tịnh Độ thì liền đại viên mãn rồi, điều này không thể không biết. Sau khi biết rồi thì bạn không thể không học theo. Chúng ta xem tiếp đoạn thứ tư, ở mặt sau là nói rõ về thú. Mặt trước là nói rõ về tông, còn chỗ này thì giảng rõ về thú. Tông là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất của việc tu hành. Thú là nói về quả đức. Bạn y theo phương pháp tu hành này bạn sẽ đạt được cái gì? Đây chính là quả đức mà chúng ta đạt được. Đoạn nhỏ thứ nhất lấy việc phát Bồ Đề Tâm nhất hướng chuyên niệm làm nơi quy về là vãng sanh Cực Lạc Tịnh Độ, chứng được Tam bất thối. Cho nên Bổn kinh này lấy việc sanh trọn vẹn bốn cõi Tịnh Độ nhanh chóng lên địa vị bất thối làm thú. Mặt sau là nguyên văn Chú Giải của Niệm lão cư sĩ.

**“Tông chi sở quy giả danh thú”** thú là thú hướng. Bạn có thể đạt đến cảnh giới nào, đạt đến địa vị nào? Đây chính là thú hướng “Phát Bồ Đề Tâm, nhất hướng chuyên niệm”. Cái tông này ở phía trước nói được rất rõ ràng. Chúng ta hiểu rõ rồi, niệm Phật đến sau cùng thì đạt được kết quả gì? Là vãng sanh Thế Giới Cực Lạc. Đây là mục đích của chúng ta, người niệm Phật cần phải ngày ngày nghĩ đến. Thời thời khắc khắc nhớ nghĩ đến Thế Giới Cực Lạc. Thật sự muốn đi, không muốn lưu lại thêm ở thế gian này. Niệm niệm đều nghĩ vãng sanh Thế Giới Cực Lạc. Tại vì sao không thể vãng sanh? Những thứ chướng ngại việc vãng sanh của bạn chưa được trừ bỏ. Chướng ngại là cái gì? Trên đề kinh có giảng ba sự việc nhưng bạn vẫn chưa làm được. Bạn có nhiễm ô, tâm của bạn không thanh tịnh, bạn có phân biệt, tâm của bạn không bình đẳng, bạn có mê hoặc, nghĩa là bạn vẫn chưa giác ngộ cho nên chúng ta niệm Phật. Ba điều này chính là tiêu chuẩn bạn không tiếp nhận ô nhiễm, cảnh giới sáu trần hiện tiền, ta vẫn là như như bất động, không chịu sự nhiễm ô chính là tâm thanh tịnh hiện tiền, thì có thể vãng sanh nhưng địa vị vãng sanh không cao là Phàm Thánh Đồng Cư Độ, nếu như là chân thật thanh tịnh, một chút nhiễm ô cũng đều không có, không những bạn không chịu sự nhiễm ô hiện tại mà nhiễm ô trong quá khứ cũng đều bị thanh trừ, cũng chính là bạn buông xả hết rồi trong tâm sạch sẽ, chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra thì cái gì cũng không có, bạn có thể vãng sanh đến Phương Tiện Hữu Dư độ, nếu như tâm của bạn là bình đẳng, bình đẳng là ý niệm phân biệt của bạn cả thảy đều không có “Vạn pháp nhất như, vạn pháp bất Nhị”, đây là cảnh giới của Pháp Thân Bồ Tát bạn vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc là Pháp Thân Đại sĩ, sanh vào Thật Báo Trang Nghiêm Độ.

Phía sau vẫn còn một thứ nữa là “Giác”, giác là triệt ngộ trong Thật Báo độ, trong kinh Đại Thừa thường nói là địa vị Bát Địa trở lên gọi là giác, thì có: “Bát Địa, Cửu Địa, Thập Địa Đẳng Giác, Diệu Giác viên mãn giác, cứu cánh giác”. Điều này chân thật bất khả tư nghì, cho nên đây là tiêu chuẩn của chúng ta, chúng ta thật sự có thể niệm đến đem phân biệt chấp trước buông xả hết, bạn buông xả càng nhiều thì cảm ứng với Thế Giới Cực Lạc, với A Di Đà Phật liền càng thù thắng. Phật ở đâu? Thế Giới Cực Lạc ở đâu? Xin nói lời chân thật với bạn, chính là ở trước mặt, tại vì sao đức Phật phải nói Thế Giới Cực Lạc cách chúng ta mười vạn ức cõi Phật? Lời nói này là cách nói phương tiện, không phải chân thật. Lời nói này là từ trên sự mà nói, là tùy thuận theo Tục Đế của chúng sanh mà nói, không phải là Chân Đế tại vì sao? Xin nói lời chân thật với bạn là Pháp Tánh không có lớn nhỏ, Pháp Tánh không có trước sau, trong Pháp Tánh không có thời gian, cũng không có không gian, nó là “Không nơi nào không có không lúc nào không có”.

Trong Tịnh Độ tông của chúng ta giảng về bốn cõi, tầng thứ cao nhất là Thường Tịch Quang Tịnh Độ, Thường Tịch Quang ở đâu? Thường Tịch Quang là biến Pháp giới, Hư không giới. Như vậy biến Pháp giới, Hư không giới chính là Thường Tịch Quang Tịnh Độ chính là cõi Tịnh Độ của Phật A Di Đà, chướng ngại của bạn mất đi thì nó liền hiện tiền. A Di Đà Phật sẽ tùy lúc hiện thân vô cùng thân thiết với chúng ta, chúng ta nghĩ tới Phật, thì Phật liền hiện tiền tâm nghĩ tới Phật là tâm gì? Là “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác”, còn tâm nghĩ tới Thế Giới Cực Lạc là tâm gì? Cũng là “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác”. Phù hợp với năm chữ này thì tùy lúc có thể thấy Phật, tùy lúc có thể thấy Thế Giới Cực Lạc, cho nên gọi là “Liền ngay lập tức” sanh đến Thế Giới Cực Lạc thì có lợi ích gì? Lợi ích thứ nhất là “Chứng Tam bất thối”.

Chúng ta tu hành ở thế giới này thì sẽ bị thối chuyển, lúc tiến lúc lùi, tiến thì ít mà lùi thì nhiều, cho nên rất khó có được thành tựu. Chướng duyên lại rất nhiều, chướng duyên đều là do bản thân mình tự gây ra do “Tham, sân, si, mạn, nghi”. Học Phật rồi, thì pháp thế gian có thể buông xả, còn Phật Pháp buông không được, tôi cũng đã chịu qua cái thiệt thòi này. Đây không sợ người khác chê cười, tôi 85 tuổi mới biết quay đầu. Đem kinh Hoa Nghiêm mà tôi yêu thích nhất buông xả rồi. Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Lăng Nghiêm, Viên giác, Bát Nhã. Đu già sư độ luận, Đại Trí Độ Luận đều là thứ tôi yêu thích nhất, quý mến nhất, tất cả đều buông xuống rồi. Câu nói này trên kinh Kim Cang, tôi đã đọc hiểu rồi “Pháp còn phải xả, huống hồ phi pháp”. Tôi giảng cái pháp này, pháp cũng phải xả, phải vãng sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới chính là một câu Phật hiệu. Tôi hôm nay chính là học một câu Phật hiệu, những cái khác toàn bộ buông xả rồi, vẫn cần phải chia sẻ cùng với mọi người. Tôi chọn chính là một bộ kinh Vô Lượng Thọ những kinh khác đều là tùy nghi mà sử dụng, Liên Trì đại sư vào những năm cuối đời nói ra hai câu nói, là nói cho chúng ta nghe “Tam Tạng 20 bộ, là để cho người khác ngộ”. Cho người khác học khiến họ hoan hỷ “Mọi người cứ nghiêm túc mà học cho tốt”, còn tôi không học, tôi không kịp nữa rồi, sau 80 tuổi thì nhân sinh coi như hết rồi.

Cổ nhân Trung Quốc nói, họ dùng xuân hạ thu đông. Trước 20 tuổi từ một tuổi đến 20 tuổi, thì nhân sinh là mùa xuân là xuân sanh. Mùa hạ thì trưởng thành, 20 đến 40 tuổi là mùa hạ của nhân sinh. 40 đến 60 là mùa thu của nhân sinh. 60 đến 80 là mùa đông của nhân sinh. Sau 80 thì chẳng còn gì nữa, sau 80 tuổi thì gọi là gần đất xa trời, không định là sẽ đi vào lúc nào. Tôi chân thật buông xả, không phải lúc 80 tuổi, là 85 tuổi mới triệt để buông xuống chân thật thời thời khắc khắc thể hội được, sanh tử đại sự, con đường luân hồi là nguy hiểm, quá đáng sợ rồi, không cẩn thận một chút lại phải chịu đọa lạc, đọa lạc thì khổ không nói nên lời.

Trên kinh Phật nói được rất hay, hiện nay chúng ta sanh vào thời đại này là kiếp giảm của Phật Thích Ca Mâu Ni, cứ 100 năm là giảm một tuổi. Kiếp giảm là gì? Là con người không có phước báu, phước báu của nhân loại về sau. Đức Phật dùng 100 năm rồi 100 năm, các nhà khoa học hiện nay cũng vậy, một thế kỷ rồi một thế kỷ, một thế kỷ chính là 100 năm, một thế kỷ th́ giảm một tuổi, hay nói cách khác cứ một thế kỷ lại không bằng một thế kỷ, vì thế những khổ nạn của chúng ta có thể nghĩ mà biết được, bạn phải muốn làm Địa Tạng Bồ Tát cứu khổ cứu nạn, phải có khả năng này mới được, nếu không có khả năng này, thì bạn làm không nổi Địa Tạng Bồ Tát, bạn phải đến Địa ngục chịu khổ.

Khả năng của Địa Tạng Bồ Tát là do đến nơi nào học? Đến Thế Giới Cực Lạc học, đến Thế Giới Cực Lạc thì liền thành tựu rồi viên chứng Tam bất thối. Thứ nhất là “Vị bất thối” tuyệt đối sẽ không bị thối chuyển thành phàm phu, bảo chứng rồi. Thứ hai là “Hành bất thối”, quyết định là tu Đại Thừa, phát Bồ Đề Tâm, hành bất thối chính là không thối Tâm Bồ Đề, là Bồ Tát. Thứ ba là “Niệm bất thối”, niệm niệm đều hướng về tát bà nhược hải. Tát bà nhược hải là gì? Là nhất thiết chủng trí của Như Lai hay nói cách khác, chính là Thường Tịch Quang Tịnh Độ của cõi Tịnh Độ niệm bất thối, nhất định trong một đời này chứng đắc Phật Quả cứu cánh viên mãn. Kinh Pháp Hoa gọi là Diệu Giác, một đời thành tựu. Vì thế Bổn kinh này lấy việc sanh trọn vẹn bốn cõi Tịnh Độ nhanh chóng lên địa vị bất thối làm thú.

Bạn xem thử xem, viên sanh Tứ độ, một đời hay tất cả các đời sanh vào Đồng Cư độ, hay Phương Tiện Độ hay Thật Báo độ, hay Thường Tịch Quang độ, đây là những gì có trong kinh luận bạn đều không nhìn thấy được sự thù thắng của pháp môn Tịnh Độ, cần phải nói đối với người nào? Trên kinh Di Đà nói được rất hay: **Không thể chỉ có một chút thiện căn**, **phước đức**, **nhân duyên mà có thể sanh về nước kia**”. Hay nói cách khác, Tịnh Tông pháp môn là dành cho những người có thiện căn, phước đức, nhân duyên. Chỉ cần họ có ba điều kiện này bất luận là nam nữ già trẻ, trí ngu rảnh bận không có một người nào là không thành tựu, hy vọng chúng ta đối với pháp môn này, sau khi học tập kinh Vô Lượng Thọ. Tín tâm trọn đủ mười phần, nguyện tâm kiên cố thì điều kiện vãng sanh Thế Giới Cực Lạc liền có được rồi, như vậy nhất hướng chuyên niệm là chúng ta chỉ có một phương hướng. Chỉ có một mục tiêu, những thứ người thế gian muốn toàn bộ cho bạn hết. Tôi sẽ không tranh giành với các bạn, các bạn muốn còn tôi không muốn, thứ tôi muốn thì các bạn không muốn. Chúng ta không có xung đột, chúng ta có thể chung sống tốt đẹp.

Đoạn phía dưới cùng, giải thích sơ lược về tướng trạng vãng sanh bốn cõi. Chú Giải của Niệm lão cư sĩ nói Tịnh Độ có bốn cõi là: Thứ nhất là Phàm Thánh Đồng Cư Độ, thứ hai là Phương Tiện Hữu Dư độ, thứ ba là Thật Báo Trang Nghiêm Độ, thứ tư là Thường Tịch Quang Tịnh Độ. Bốn cõi này, những chữ in đậm ở mặt sau là do tôi tiết Lục ra từ nguyên văn Chú Giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, lần thứ nhất giảng Chú Giải, giảng Khái Yếu, tôi không có giảng hết toàn bộ, tôi đem nó tiết. Lục ra để tiết kiệm thời gian, có một lần giảng là “Đại Kinh Giải diễn nghĩa”. Kể từ lần thứ hai chúng tôi chính là giảng toàn văn bộ Chú Giải của Ngài, cho nên đoạn này có thể lược bớt. Chúng ta xem trang 184, đếm ngược hàng thứ sáu, xem Chú Giải của Niệm lão cư sĩ, bạn vừa xem liền biết được tôi đem nó giảm thiểu đi rất nhiều, đây là pháp phương tiện. Khi không có thời gian người ta muốn chúng ta giới thiệu về bốn cõi của Tây Phương Thế Giới Cực Lạc thì có thể dùng đoạn tiết Lục này, khi chúng ta học tập thì cần phải xem nguyên văn “Phàm Thánh Đồng Cư Độ”. Cõi phàm thánh đồng cự độ của Thế Giới Cực Lạc chính là Đồng Cư Tịnh Độ, câu nói này rất quan trọng. Thế Giới Ta Bà của chúng ta là Phàm Thánh Đồng Cư Độ là cõi phàm thánh Uế Độ, không phải là Tịnh Độ. Đây chính là nói rõ Thế Giới Ta Bà với Thế Giới Cực Lạc không giống nhau.

Bạn xem Thế Giới Ta Bà mà ta đang ở cũng là cõi Phàm Thánh Đồng Cư, cõi này cũng có phàm, có thánh, chính là trên Quả địa cầu này của chúng ta. Ở Trung Quốc chúng ta có như “Văn Thù thường hiện Ngũ Đài”. Ở chỗ này chúng tôi lại bổ sung thêm một chút cho những gì tôi vừa nói, bốn cõi của Thế Giới Cực Lạc là Pháp Tánh Độ biến Pháp giới Hư không giới. Cảm ứng bất khả tư nghì thật sự là đang hiện tiền trước mặt. Chúng ta trong niên phổ của Hư Vân lão Hòa thượng xem thấy lão Hòa thượng lúc hơn 40 tuổi. Vì muốn báo ân cha mẹ nên phát nguyện triều bái núi Ngũ Đài ba bước một lạy từ Phổ Đà đến núi Ngũ Đài ở Sơn Tây, đem công đức này hồi hướng cho cha mẹ. Ngài đã dùng hết hơn ba năm mới triều bái đến nơi, trong suốt lộ trình đã từng mắc bệnh hai lần đều là ở nơi hoang vu, lân cận không có người cư trú, đó là muốn lấy mạng rồi, ngã bệnh đến nằm dài trên mặt đất, gặp được một người ăn mày cả hai lần đều là người ăn xin này cứu mạng Ngài. Ngài rất cảm ơn, hỏi người ăn mày này tôn tánh đại danh, người ăn mày nói với Ngài “Tôi gọi là văn cát”, là văn của văn chương, cát của cát tường, là văn cát nói với Ngài, tôi cũng trú tại núi Ngũ Đài, người của núi Ngũ Đài đều biết tôi.

Ngài lễ bái đến núi Ngũ Đài liền hỏi thăm người này đây là ân nhân, nên niệm niệm đều không quên là cái ơn hai lần cứu mạng, nhưng không có ai biết sau khi vào trong tự miếu lễ xong Bồ Tát Văn Thù, Ngài hướng đại chúng thỉnh giáo bên trong liền có một người xuất gia nói với Ngài đó chính là hóa thân của Bồ Tát Văn Thù. Ngài hốt nhiên đại ngộ, không phải trong mộng mà thấy, cũng không phải trong định mà thấy, là trong sinh hoạt đời thực mà thấy được; cùng với người ăn mày đó sống chung hơn một tháng, chăm sóc cho lão Hòa thượng ăn uống. Trong sinh hoạt thường ngày, giúp Ngài hái thảo dược trị bệnh, đến khi bệnh của Ngài được trị khỏi rồi, Ngài lại có thể tiếp tục chuyến bái hương thì lúc này mới rời khỏi. Người ăn mày văn cát này đến từ đâu? Ngay đó sanh ra rồi trở về lại nơi đó! Chính là ngay đó diệt mất. Ngài Văn Thù là Bồ Tát Đẳng Giác lúc ở Nhân Địa sớm đã thành Phật rồi nhưng vẫn chèo lái thuyền từ để phổ độ chúng sanh thật sự giống như Bồ Tát Quan Thế Âm có 32 ứng thân vậy. Nơi nào có cầu thì nơi đó tất có linh ứng, phương thức ứng thân có trong mộng, có trong định, có hiện thân thuyết pháp cho bạn, đây là thật không phải giả. Đích thân chúng tôi cũng gặp được sự việc này trong thời kỳ kháng chiến, chúng tôi ở quý châu. Ở trường công lập học đệ Tam Trung học. Hiệu trưởng là chu bang đạo tiên sinh, thầy là người Giang Tây, hai vợ chồng thầy hiệu trưởng trong trái tim của chúng tôi là Bồ Tát tái lai, vô cùng từ bi đối với những học sinh lưu vong như chúng tôi, coi giống như là con cái ruột của mình, còn thương yêu che chở hơn là con cái ruột.

Bởi vì chúng tôi không có người chăm sóc, con cái ruột của họ đều ở bên cạnh, chúng tôi thật sự vô cùng cảm ơn. Sau khi kháng chiến thắng lợi, họ ở nam kinh, ở nam kinh có một ngôi nhà, tôi có đi xem qua ngôi nhà này là ba dãy nhà của Tứ hợp viện. Chính là ba dãy nhà của Tứ hợp viện hợp lại với nhau, phía sau có một hoa viên, phía trước thì có cây cối. Có trồng một số cây cối hoa cỏ, vô cùng tĩnh mịch. Họ thì sống ở dãy nhà sau cùng. Châu sư mẫu nói với chúng tôi bà hôm đó báo cáo với lão sư Lý, chúng tôi ở bên cạnh nghe thấy bà nói bà đột nhiên gặp được một vị Hòa thượng vào trong nội sảnh của nhà bà, bà liền hỏi vị Hòa thượng này từ đâu mà đến Ngài nói từ Cửu Hoa Sơn đến bà hỏi: “Ngài có việc gì không?” là hóa duyên hóa duyên gì? Là năm cân dầu thơm lúc đó lão sư của chúng tôi và cả sư mẫu đều không tin Phật không có khái niệm tôn giáo, nên không cho Ngài ấy. Đại khái nói chuyện, đã nói hết mười mấy phút thì Ngài liền đi rồi. Ở trong nhà của bà, cái sân trong rất là sâu, phía trước cửa lớn của dãy nhà thứ hai cửa đó đã đóng rồi không hề mở.

Cửa chính cũng không có mở, mọi người liền cảm thấy rất kinh ngạc, ông ấy làm thế nào mà vào được? Làm thế nào mà vừa xoay người đã không thấy rồi, vị thầy ấy đi về đâu rồi? Sự việc này khiến cho châu sư mẫu phiền muộn đã vài năm. Về sau đến Đài Loan, nghe nói lão sư Lý cứ vào thứ tư mỗi tuần lại giảng kinh, nên bà đến nghe kinh, từ từ thì quen thuộc rồi, do lão sư Lý giới thiệu quy y Tam Bảo cho bà thường hay đến nghe kinh, thỉnh giáo, bà liền mang sự việc này ra báo cáo với lão sư Lý. Lão sư Lý nói với bà, đó là Địa Tạng Bồ Tát của Cửu Hoa Sơn. Bà cảm thấy hối hận khôn kể vì không cho Ngài năm cân dầu thơm. Vì thế, kể từ đó về sau, ở nhà bà, liền cúng dường Địa Tạng Bồ Tát, niệm kinh Địa Tạng, tu Địa Tạng pháp môn còn niệm Chú Đại Bi cảm ứng bất khả tư nghì, nước đại bi của bà vô cùng linh nghiệm bất luận là bệnh gì đều có thể trị được, đây là cái gì? Do tâm chân thành mà cảm ứng được.

Hiện nay, thí nghiệm nước của tiến sĩ Giang Bổn thực hiện. Dùng tâm chân thành đối với nước. Cho nên năng lượng của nước này đặc biệt lớn. Điều này được khoa học chứng minh bệnh gì cũng đều có thể trị được, sau khi sư mẫu văng vanh, hỏa táng còn có hơn 300 hạt xá lợi. Đến Đài Loan mới học Phật, học Phật được mười mấy năm đều là một lòng chân thành, thanh tịnh, cung kính đều là thật thà, nghe lời, thật làm, nên có được thành tựu. Cho nên cõi Phàm Thánh Đồng Cư Độ của chúng ta là cõi Uế Độ ở cõi này có phàm có thánh. Như Văn Thù thường hiện Ngũ Đài và Đại Ca Diếp Tôn giả cũng thường hiện ở núi kê túc ở vân nam. Có người lên núi bị lạc đường không tìm thấy lối ra, thì liền gặp được một vị lão nhân chỉ đường cho họ, lúc quay đầu nhìn lại thử xem, thì không thấy vị lão nhân đâu nữa. Núi kê túc thường hay phát sinh sự việc này. Cho nên mọi người đều biết, Tôn giả Ca Diếp ở đó tại núi kê túc tu hành, đợi đến khi Bồ Tát Di Lặc xuất thế.

Phía sau nói: **“Chư A La Hán thường trú thiên mục”,** đây chính là núi thiên mục, Ngũ thiên mục là Đông Nam Tây Bắc trung, là Ngũ thiên mục, hoặc là ở nhạn đãng. Đây đều là đạo tràng tu hành của các vị A La Hán, họ đều là bậc thánh ở cõi này nhưng cõi Đồng Cư mà chúng ta đang ở là Đồng Cư Uế Độ, không phải là Tịnh Độ, vì thế tuy cùng mang tên Đồng Cư nhưng thật ra thì không giống nhau, không có duyên phận thì không thấy được có duyên thì liền có thể thấy được trong duyên quan trọng nhất chính là chân thành, thanh tịnh, cung kính, có ba tâm này liền sẽ gặp được. Gặp được rồi, sẽ tăng trưởng tín tâm cho bạn, củng cố thêm nguyện tâm của bạn như trong “Yếu Giải” của Ngẫu Ích đại sư có nói. Ngẫu Ích đại sư nói về cõi Đồng Cư này là “Do thật thánh”, kì thực mà nói là chỉ Tiểu Thừa Sơ quả, Nhị quả, Tam quả, những người này quá khứ có lậu nghiệp. “Thật thánh” là thực tế vẫn chưa chứng được quả vị A La Hán Nhị quả và Tam quả, những người chứng được Sơ quả Tu Đà Hoàn thì trú tại nơi này, từ lúc chứng được Sơ quả về sau thọ mạng ở nhân gian đến rồi thì họ sẽ sanh lên trời trên trời, thọ mạng đến rồi thì lại sanh xuống nhân gian, họ chắc chắn không bị đọa vào Tam Ác đạo, chắc chắn sẽ không biến thành A tu la, họ chỉ có hai đạo là nhân-thiên. Cứ lặp đi lặp lại bảy lần như vậy, thì chứng được quả A La Hán, vĩnh viễn thoát khỏi Lục đạo luân hồi. **“Quyền thánh”,** quyền là đại quyền thị hiện Bồ Tát, vì đại từ bi nguyện, nên phàm phu được ở chung với Thánh Nhân giống như ngài Văn Thù, ngài Phổ Hiền, ngài Quan Âm, ngài Địa Tạng, đây đều là đại quyền thị hiện, có đến ở thật không? Đến ở thật. Các ngài thị hiện ở thế gian của chúng ta, nhưng chúng ta không quen biết. Nếu như không có các vị này đại từ đại bi thị hiện tại thế gian, thì tai nạn của thế gian này liền không kể xiết, rồi có các ngài trú tại nơi đây tai nạn sẽ được giảm nhẹ, nhờ chúng ta hưởng được ánh quang của các ngài.

Người hiện nay rất là phiền phức, hưởng được ánh quang không những không cảm ơn mà còn phỉ báng, tự bản thân gây ra tội nghiệp càng nặng hơn nhưng Bồ Tát thì thế nào? Bồ Tát vẫn cứ ở tại nơi này đây là do từ bi đến cực độ. Bạn phỉ báng cái Ngài, bạn sỉ nhục cái Ngài, bạn hãm hại cái Ngài, các ngài vẫn không đi tại vì sao? Đi rồi thì nhân loại này liền gặp phải đại kiếp nạn, nên không nhẫn tâm bỏ đi. Các bạn vì sao lại tạo những nghiệp này? Vì vô tri, nên không thể trách các bạn được, không có người dạy cho các bạn nên các bạn không biết. Hiện nay không những là Phật Bồ Tát, mà ngay cả tổ tông cũng đều không cần nữa, vậy tổ tông có cần chúng ta hay không cần? Chúng ta không cần tổ tông, trách mắng tổ tông, xem thường tổ tông. Nói tổ tông là phong kiến, là mê tín nhưng tổ tông vẫn là che chở cho chúng ta. Ân đức của tổ tông cùng với Tam Bảo, bạn nếu như biết rồi bạn mới hiểu được mà vĩnh viễn bái phục đến bất tận. “Chí thật thánh khôi thân, quyền thánh cơ tận”, “Chí” là đến, nghĩa là đến lúc nào? Cũng là chỉ thời Mạt pháp của chúng ta hiện nay thật thánh chính là Thánh Nhân, Tiểu Thừa là Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm, A Na Hàm, ba dạng người này đều vãng sanh rồi, đều đi cả rồi. “Niết bàn khôi thân” nghĩa là “Niết bàn các vị ấy” không ở thế gian này nữa.

Khi cơ ứng hóa của quyền thánh đã tận duyên độ chúng sanh không còn nữa liền thăng trầm khác xa, khổ vui khác biệt vời vợi, những vị tu hành này đều ở trên các cõi trên các bậc Tiểu Thừa thì sẽ đi về đâu? Đều đi lên trời hết rồi, là các cõi Dục Giới thiên, Sắc Giới thiên và vô Sắc Giới thiên. Nếu như đạt đến Tam quả vậy, thì liền đi đến cõi Tứ Thiền, Tứ Thiền Ngũ định vẫn chưa ra khỏi cõi Trời, là nơi cư trú của A Na Hàm, còn Sơ quả và Nhị quả, Sơ quả thì đại khái là ở Dục Giới thiên, Nhị quả là ở Sắc Giới thiên. Tam Thiền, Nhị Thiền, Tam Thiền thì khổ vui khác biệt vời vợi. Chúng ta ở Nhân đạo, nhân gian hiện nay có rất nhiều tai nạn, chúng ta thì chịu khổ, các vị đó thì ở trên trời hưởng lạc, cho nên khổ vui cách xa vời vợi, nên đây chỉ là tạm giống, nhưng rốt cuộc lại không giống. Lại nữa trong vòng trời đất, ít kẻ được thấy nghe, nếu may mắn gặp được thì lại ít kẻ chịu thân cận học hỏi đây là nói Đại Thừa. Đại Thừa thì thế nào? Có thể thấy được Bồ Tát người gặp được A La Hán có thể nghe được, đều rất là ít người giảng Phật Pháp rất là ít, người tu hành cũng ít, người giảng ít đi thì bạn nghe không được, người tu ít đi thì bạn thấy không được, nếu rất may mắn mà gặp được, nghe được rồi thì làm thế nào? Thì người chân thật phát tâm thân cận học tập lác đác không được mấy người, vì họ không tin.

Đây đều là tình huống hiện tại của thế gian thời Mạt pháp, chúng ta phải liễu giải điều này, sau khi liễu giải rồi thì mới biết được một đời này của chúng ta gặp được, thì may mắn biết chừng nào. Sau khi gặp được rồi, có thể nắm chắc lấy không để cho cơ duyên này mất đi, vậy thì bạn mới chân thật là quá hiếm có rồi, quá hy hữu rồi, tại vì sao? Vì đời này của bạn được đến đó thành Phật rồi.

Hôm nay thời gian đến rồi, chúng ta học đến chỗ này.

**A Di Đà Phật!**

**NHẤT MÔN THÂM NHẬP-TRƯỜNG KỲ HUÂN TU**

**LÃO THẬT NIỆM PHẬT**

**BUÔNG XẢ VẠN DUYÊN**

**NHẤT TÂM NIỆM PHẬT-CẦU SANH TỊNH ĐỘ**

**THÀNH THẬT- NGHE LỜI – THẬT LÀM**

***XIN THƯỜNG NIỆM***

**A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT**

